CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

GIẤY PHÉP AN TOÀN HÓA CHẤT EPOXY, AMINE, THÔNG GIÓ VOC/LEL VÀ THU GOM CTNH

Đồng bộ **EFS-03**, **EFS-02** · SDS 16 mục NĐ 113/2017 · Nitrile + A1P2/A2P3 + Kem da (CẤM dung môi rửa tay) · LEL < 10%, O_2 19,5–23,5% · CTNH 08 01 11 NĐ 45/2022

Mã biểu mẫu: BM-EFS-02
Phiên bản: v1.0 (19/11/2026)
Hiệu lực ca: Tối đa 01 ca (≤ 8h)
Lưu hồ sơ: 36 tháng (An toàn)

Công trình / Phân khu	..... (☐ Hở ☐ Kín ☐ Hầm/Bể)	**Ngày & Giờ cấp phép**	Ngày ...../...../202... | Từ .....:..... đến .....:.....
Đội trưởng & Thẻ ATLĐ	..... (Thẻ NĐ 44: .....)	**Giám sát An toàn / PCCC**	..... (SĐT: .....)
Công đoạn cấp phép	☐ Mài tạo nhám HEPA · ☐ Trộn & lăn lót · ☐ Sơn lăn / Tự san / Vữa · ☐ Sơn bể chứa / PU dung môi / Kháng hóa chất		

1. KIỂM SOÁT HÓA CHẤT SDS 16 MỤC (NĐ 113/2017), PPE CHỐNG DỊ ỨNG DA VÀ HÔ HẤP (CỔNG AT-01)

(Cấm tuyệt đối rửa tay bằng dung môi)

Trang bị / Hồ sơ kiểm soát	Điều kiện an toàn bắt buộc trước khi mở nắp thùng nhựa A:B	Số lượng / Mã	Duyệt
1. SDS 16 mục & Rửa mắt	Có đủ **tài liệu an toàn hóa chất SDS 16 mục** (nhựa A, đóng rắn Amine B, dung môi) theo **NĐ 113/2017/NĐ-CP**; đặt 02 chai rửa mắt 500 mL ≤ 10 giây.	Số bộ SDS:	☐ Đủ ☐ Dừng
2. Găng Nitrile & Kem da	Toàn bộ thợ đeo **găng tay Nitrile kháng hóa chất** (cấm găng vải hoặc cao su mỏng), bôi **kem bảo vệ da** ở cổ tay/cánh tay, mặc đồ dài tay.	Số thợ:	☐ Đủ ☐ Thiếu
3. Mặt nạ A1P2 / A2P3 & Kính	Mang **mặt nạ phin lọc hơi hữu cơ và bụi A1P2 hoặc A2P3** kín mặt (kiểm hạn phin) khi khuấy trộn, sơn khu kín, dùng dung môi hoặc PU; kính bảo hộ kín.	Phin: ☐ A1P2 ☐ A2P3	☐ Đạt ☐ Thay
4. Trạm rửa tay chống dung môi	Bố trí xà phòng/chất rửa tay chuyên dụng và nước sạch tại cửa khu làm việc; **CẤM tuyệt đối dùng Thinner, Xylene, Acetone rửa tay** thấm Amine qua da.	Trạm cửa:	☐ Đạt ☐ Vi phạm

2. THÔNG GIÓ CƯỠNG BỨC, ĐO KHÍ VOC/LEL < 10%, O_2 19,5–23,5%, PCCC VÀ ĐIỆN RCD (AT-02)

(Đo lại mỗi 60 phút trong khu kín)

Hệ thống an toàn thi công	Thông số thông gió, phòng cháy nổ và an toàn điện bắt buộc	Thiết bị / Seri	Cấp phép
1. Quạt thông gió & Hút tầm thấp	Bật quạt cấp khí tươi và ống hút sát mặt sàn (hơi dung môi nặng đọng dưới thấp), giữ thông thoáng xuyên suốt ca sơn và 24h đầu đóng rắn.	Số quạt:	☐ Chạy tốt ☐ Khóa
2. PCCC, cấm tia lửa & Điện RCD	Đủ bình chữa cháy bột/CO_2 tại lối ra vào; cấm hàn cắt, tia lửa, hút thuốc trong **bán kính 10 m**; tủ/máy khuấy/mài có **RCD ≤ 30 mA** thử Test đầu ca.	Bình PCCC:	☐ Đạt ☐ Khóa

Mốc giờ đo đa khí (Mỗi 60p)	O_2 (19,5–23,5%)	VOC / LEL (< 10%)	CO (< 25 ppm)	Tình trạng thông gió & Hút HEPA
Đầu ca T=0 (.....:.....) | .....:.....	..... % | ..... %	..... % | ..... %	..... | ..... ppm	☐ Thông gió liên tục · ☐ Đủ lối thoát
T+2h (.....:.....) | T+4h (.....:.....)	..... % | ..... %	..... % | ..... %	..... | ..... ppm	☐ Tạo nhám gắn HEPA (QCVN 02:2019)

3. THU GOM VỎ THÙNG SƠN, NHỰA THỪA VÀ GIẺ DUNG MÔI CTNH MÃ 08 01 11 (NĐ 45/2022/NĐ-CP · CỔNG AT-04)

(Cấm đổ nhựa lỏng xuống cống)

Dòng thải hóa chất Epoxy / PU	Quy chuẩn đóng rắn tại chỗ, phân loại và dán nhãn CTNH	Số lượng gom	Xác nhận
1. Vỏ thùng, rulo & nhựa thừa	Phối trộn A+B cho **đóng rắn hoàn toàn** phần nhựa thừa trong thùng; xếp vỏ thùng, rulo, chổi, bàn cào vào thùng chứa kín dán nhãn **CTNH mã 08 01 11**.	Vỏ thùng: ..... cái Nhựa rắn: ..... kg	☐ Đóng rắn ☐ Mã 08 01 11
2. Giẻ lau dung môi & Túi bụi	Cho giẻ thấm dung môi/nhựa vào thùng thép nắp đậy kín chống tự bốc cháy; buộc kín túi bụi mài sơn HEPA và giao đơn vị thu gom đúng **NĐ 45/2022**.	Thùng giẻ: ..... Túi HEPA:	☐ Nắp kín ☐ Có chứng từ

LỆNH DỪNG THI CÔNG KHẨN CẤP (AT-01, AT-02, AT-04): (1) Báo động **LEL ≥ 10%**, **O_2 < 19,5%**, **CO ≥ 25 ppm** hoặc mất thông gió trong hầm/bể kín → **SƠ TÁN NGAY LẬP TỨC!** (2) Thiếu **SDS 16 mục**, thiếu găng **Nitrile** / mặt nạ **A1P2/A2P3**, phát hiện **dùng dung môi rửa tay**, hỏng **RCD ≤ 30 mA** hay đổ nhựa thải xuống cống → **DỪNG CA & KHẮC PHỤC NGAY!**

ĐỘI TRƯỞNG THI CÔNG (Cấp phép ca)	KTV PHA TRỘN & GIÁM SÁT KHÍ	GIÁM SÁT AN TOÀN / PCCC BÊN A
Kiểm đủ SDS 16 mục, PPE Nitrile, A1P2/A2P3, kem da và thùng CTNH 08 01 11. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận đo khí LEL < 10%, O_2 19,5–23,5%, bật quạt hút tầm thấp và test RCD. Họ tên & chữ ký:	Kiểm tra an toàn PCCC, khu vực cấm lửa 10 m và chứng từ giao thải NĐ 45/2022. Họ tên & chữ ký: